| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NINH GIANG**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày: 10/9/2019.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Bùi Quý Long**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đinh Văn Châu**;

2. Bà **Phạm Thị Tuẫn**.

***- Thư ký phiên toà***: Ông **Nguyễn Hải Loan**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông **Nguyễn Quang Đại**- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST- HS, ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn B,** sinh năm 1979; tại xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Tiến D (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1940; có vợ là Dương Thị Hương H, sinh năm: 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Nhân thân: Năm 2014 Đánh bạc, bị Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt hành chính số 35 ngày 07/4/2014, hình thức phạt tiền: 500.000 đồng. Ngày 08/11/2014 chấp hành xong; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2019 đến nay tại trại tạm giam Kim Chi- công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Văn Đ,** sinh năm 1988; tại phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 3 khu 6B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Đàm Thị H, sinh năm: 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số

58 ngày 28/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị can đã chấp hành xong hình phạt ngảy 30/11/2014. chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, ngày 12/7/2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2019 đến nay tại trại tạm giam Kim Chi- công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Đình Nh,** sinh năm 1988; tại xã Đại Hợp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn Báo Đáp, xã Đại Hợp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn PHận, sinh năm 1962 và bà Trương Thị Tâm, sinh năm 1969; vợ, con: chưa có; Nhân thân: Năm 2010 có hành vi Cố ý gây thương tích do người bị hại rút yêu cầu khởi tố. Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ra Quyết định đình chỉ vụ án; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2019 đến nay tại trại tạm giam Kim Chi- công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn P,** sinh năm 1985; tại xã Hồng Thái, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn Tam Tương, xã Hồng Thái, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; bố đẻ: không xác định và bà Nguyễn Thị Tấm, sinh năm 1963; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 và 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2019 đến nay tại trại tạm giam Kim Chi- công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Anh Hà Đình L, sinh năm 1979 và chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1976; Đều ở địa chỉ: thôn Do Nghĩa, xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Anh Luyên, chị Đông có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Đàm Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: tổ 3, khu 6B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn Tam Tương, xã Hồng Thái, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn Tam Tương, xã Hồng Thái, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Phạm Thị Đ, sinh năm: 1977 ở thôn Do Nghĩa, xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương có vay của chị Phạm Thị Hợp, sinh năm: 1978 ở thôn Mạc, xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương số tiền 50.000.000 đồng nên chị Hợp đã nói với Trần Văn Đ về việc chị Đông nợ tiền không trả.

Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 21 giờ, ngày 26/01/2019 tại phòng trọ của Nguyễn Đình Nh ở xã T, huyện T có Phạm Văn B, Trần Văn Đ, Nguyễn Đình Nh và Nguyễn Văn P đã bàn bạc với nhau đến nhà chị Đông để đi đòi nợ. Tại đó, B có nói: *"Anh điện cho chị Hợp, tối nay cho bọn trẻ con ốp nợ em có cho tiền*

*bọn nó không"* B nói tiếp: *"Anh em chúng mày chuẩn bị đồ gì chưa'* Đại hỏi: *"Anh có pháo không"* Nhất nói: *"Em còn một quả để ở phòng anh Mừng"*. Sau đó, Đại điều khiển xe ô tô B số 34A – 209.71 chở B, Nhất và Phương về nhà Đại ở xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương để lấy quả pháo, khi đến cổng Đại dùng điện thoại Iphone gọi vào Ipad của mình để ở trong phòng, bảo anh Đặng Văn Mừng, sinh năm: 1975, HKTT: thôn Nghĩa Hy, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (ở cùng phòng với Đại), lấy quả pháo ở trong ngăn kéo tủ để đưa cho Đại, nhận được điện anh Mừng đã lấy 01 quả pháo hình trụ dài khoảng 10 cm, đường kính khoảng 08 cm, được quấn bằng dây cao su, ngòi pháo dài khoảng 10 cm mang xuống đưa cho Nhất ngồi trong xe ô tô. Khi lấy được quả pháo Đại tiếp tục điều khiển xe ô tô B số 34A – 209.71 chở B, Nhất và Phương sang nhà anh Nguyễn Văn PKết, sinh năm 1982 ở thôn 6, xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương để lấy xe mô tô nhãn hiệu Dream, B số 34F9 – 2313 của Phương gửi ở đó để đi đặt quả pháo vào nhà chị Đông. Trên đường đi Phương có chỉ nhà chị Đông cho Nhất biết. Khi đến nhà anh Kết, Phương có xin 01 túi nilon và mua 01 bao thuốc lá Thăng Long đưa cho Nhất. Nhất có nói: *"Anh em mình phải thay hình đổi dạng"* B cởi giầy và áo khoác cho Phương mặc, còn Nhất mặc áo bò và đi giầy của Phương. Đại bảo Nhất ra cốp xe ô tô lấy 02 khẩu trang để bịt mặt. Chuẩn bị xong Phương lấy xe mô tô nhãn hiệu Dream, B số 34F9 – 2313 (đã tháo B số) của mình chở Nhất đi qua nhà chị Đông, đến khu vực UBND xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang thì Phương dừng xe lại, Nhất xuống xe dùng dây nịt cao su buộc 01 điếu thuốc lá Thăng Long vào dây cháy chậm của quả pháo, rồi Phương chở Nhất đi quay lại nhà chị Đông. Khoảng 2 giờ 50 phút, ngày 27/01/2019 Phương, Nhất đi đến cửa nhà chị Đông, Phương dừng xe bên phải đường hướng Hải Dương đi Ninh Giang, Nhất xuống xe đi bộ qua đường vào cửa nhà chị Đông, thấy cửa cuốn đóng, Nhất dùng bật lửa ga mang theo châm điếu thuốc lá đã buộc sẵn ở ngòi quả pháo và đặt quả pháo vào góc trái bên ngoài cửa cuốn. Đặt quả pháo xong Nhất đi ra xe mô tô Phương đợi sẵn ở ngoài đường, Phương điều khiển xe mô tô chạy về phòng trọ của mình ở gầm cầu Ràm để cất xe, rồi cùng Đại, B và Nhất đi ô tô về huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương. Sau khi nghe thấy tiếng nổ vợ chồng anh Luyên chị Đông, đã kiểm tra thấy hư hỏng 01 cửa cuốn; 01 cửa thủy lực; 01 B quảng cáo; 01 xe mô tô; 01 bậc hè ốp đá và 01 vết nứt trần nhà. Anh Luyên đã điện báo Công an xã Nghĩa An và Công an huyện Ninh Giang.

Tại Kết luận giám định số 565 ngày 31/01/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, kết luận: Trung tâm nổ nằm ở khu vực góc Tây Bắc phía trước cửa cuốn của bậc tam cấp nhà anh Hà Đình Luyện ở thôn Do Nghĩa, xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Trong mẫu vật gửi giám định có tìm thấy dấu vết của thuốc pháo. Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, ảnh hiện trường thì khối lượng thuốc pháo nổ gây ra vụ nổ khoảng 200 gam. Cơ chế gây nổ bằng phương pháp đốt cháy dây ngòi, gây nổ khối thuốc pháo. Khi nổ, bán kính sát thương bằng uy lực của thuốc pháo từ 03 mét đến 05 mét. Mẫu vật đã sử dụng hết sau khi giám định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 31/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ninh Giang kết luận: 01 tấm kính cường lực độ dày

1,2 cm, rộng 80 cm, dài 300 cm bị vỡ vụn. trị giá tại thời điểm ngày 27/01/2019 là 2.070.000 đồng. 01 bộ cửa cuốn nhãn mác AUSTDOOR, kích thước 425x400 cm, bị hư hỏng cánh cửa bị rách cong vênh, biến dạng diện tích 40x25 cm ở mép dưới, ray cửa dạng thanh chữ U bằng hợp kim nhôm dài 330 cm bị cong vênh biến dạng độ dài 13 cm, vỏ hộp kỹ thuật bằng nhựa MEX bị bung khỏi khung sắt vỡ một mảng diện tích 20 x50 cm. Tổng trị giá tại thời điểm ngày 27/01/2019 là 14.545.500 đồng. 01 B quảng cáo bằng nhựa Meca có các chữ nổi: dòng chữ "Wending Studio LĐ" bị hỏng rơi các chữ, trị giá tại thời điểm ngày 27/01/2019 là 550.000 đồng. 01 xe mô tô Vision màu vàng, bị vỡ 01 mảng nhựa yếm sau bên trái diện 20x 30 cm, trị giá tại thời điểm ngày 27/01/2019 là 230.000 đồng. 01 viên đá ốp tam cấp màu đen, loại Granite, kích thước 93x43 cm, bị vỡ mảng diện 25x10 cm, trị giá tại thời điểm ngày 27/01/2019 là 410.000 đồng. Trần nhà tầng 1 nứt ngang, dài 600 cm, rộng nhất 0,3 cm, trị giá tại thời điểm ngày 27/01/2019 là 875.000 đồng. Tổng cộng phần trị giá bị hư hỏng cần khắc phục của các tài sản trên tại thời điểm ngày 27/01/2019 là: 18.589.500 đồng.

Cáo trạng số 37/CT- VKS- NG, ngày 25/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Phạm Văn B, Trần Văn Đ, Nguyễn Đình Nh, Nguyễn Văn P "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Trần Văn Đ, Nguyễn Đình Nh, Nguyễn Văn P phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm s, b, h khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38- BLHS đối với các bị cáo B, Đại, Nhất, Phương; Riêng bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Nguyễn Văn PNhất được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/02/2019. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Nh từ 25 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/02/2019. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/02/2019; Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/02/2019; Hình phạt bổ sung: Không; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu sung quỹ Nhà nước ½ xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, số khung: 51AS17851, số máy: 310368549, B kiểm soát xe mô tô 34F9- 2313 và đăng ký xe mô tô số A0034403 của xe mô tô BKS: 34F9- 2313 mang tên Trịnh Đình Xâm Do công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 17/10/2001, trả lại ½ chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn Tam Tương, xã Hồng Thái, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương quản lý, sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, không nắp thẻ sim thuê bao, có số IMEI: 35444068561251; Tịch thu tiêu hủy 01 áo phao dạng áo khoác phao béo, màu nâu có mũ trùm đầu, mặt ngoài tay bên phải có chữ "GOLD BUFFALO 700"; 01 đôi giày nam có đế trắng, thân giày màu xanh đen, dạng giày lười không có dây buộc, trên miếng đót giày có chữ "VOLO"; Truy thu số tiền 800.000đồng do Đại bán 02

chiếc điện thoại và 01 chiếc Ipad sung quỹ Nhà nước (Chưa thu); Về án phí: Các bị cáo có tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo Phạm Văn B, Trần Văn Đ, Nguyễn Đình Nh, Nguyễn Văn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 2 giờ 50 phút, ngày 27/01/2019, tại gia đình chị Phạm Thị Đ - sinh năm 1977, ở Do Nghĩa – Nghĩa An - Ninh Giang - Hải Dương. Phạm Văn B, Trần Văn Đ, Nguyễn Đình Nh và Nguyễn Văn P đã sử dụng 01 quả pháo đặt vào góc cửa chính bên trái nhà chị Đông kích ngòi dây cháy chậm, gây nổ làm hư hỏng 01 cửa cuốn, 01 cửa kính thủy lực và một số tài sản khác. Tổng trị giá tài sản bị hư hỏng, thiệt hại: 18.589.500 đồng *(Mười tám triệu năm trăm tám mươi chín nghìn lăm trăm đồng).*

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nên các bị cáo đã cố ý sử dụng 01 quả pháo đặt vào góc cửa chính bên trái nhà của gia đình anh Hà Đình Luyện và chị Phạm Thị Đ kích ngòi dây cháy chậm, gây nổ làm hư hỏng 01 cửa cuốn, 01 cửa thủy lực và một số tài sản khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác quy định tại khoản 1 Điều 178- BLHS. Do các bị cáo sử dụng pháo nổ làm hư hỏng tài sản nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là *" Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ..."* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178- BLHS. VKSND huyện Ninh Giang truy tố các bị cáo Phạm Văn B, Trần Văn Đ, Nguyễn Đình Nh, Nguyễn Văn P về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là phù hợp và cũng là bài học cảnh tỉnh đối với những người khác còn có ý thức coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước.

Đây là vụ án có đồng phạm tham gia nhưng không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người phạm tội nên được xác định là đồng phạm giản đơn. Bị cáo

Phạm Văn B là người khởi xướng cho các bị cáo Đ, Nhất, Phương thực hiện hành vi phạm tội nên B giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Đình Nh là người thực hành tích cực như chuẩn bị pháo nổ, đề xuất việc thay đổi quần áo đang mặc của mình với Phương và trực tiếp dùng dây nịt cao su buộc điếu thuốc lá Thăng Long vào dây cháy chậm của quả pháo, dùng bật lửa ga châm vào điếu thuốc lá đã buộc sẵn vào dây cháy chậm của quả pháo và đặt quả pháo vào góc trái ngoài cửa cuốn của gia đình anh Hà Đình Luyện và chị Phạm Thị Đ gây nổ làm hư hỏng tài sản nên Nguyễn Đình Nh giữ vai trò thứ hai trong vụ án; Bị cáo Nguyễn Văn P và Trần Văn Đ là người thực hành giúp sức; bị cáo Phương dùng xe mô tô của mình chở Nhất đến gia đình anh Luyện, chị Đông và chuẩn bị túi ni lon, thuốc lá đưa cho Nhất để thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Đ là người dùng xe ô tô chở các bị cáo từ địa bàn huyện Tứ Kỳ sang huyện Ninh Giang, sau khi các bị cáo thực hiện xong hành vi phạm tội dùng xe ô tô chở các bị cáo từ huyện Ninh Giang về huyện Tứ Kỳ và chỉ cho Nhất lấy hai khẩu trang bị mặt trong ô tô nên Nguyễn Văn P và Trần Văn Đ cùng giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo B, Nhất, Đại là người có nhân thân xấu:

Đối với bị cáo B: Năm 2014 Đánh bạc, bị Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt hành chính số 35 ngày 07/4/2014, hình thức phạt tiền: 500.000 đồng. Ngày 08/11/2014 chấp hành xong;

Đối với bị cáo Nhất: Năm 2010 có hành vi Cố ý gây thương tích do người bị hại rút yêu cầu khởi tố. Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ra Quyết định đình chỉ vụ án;

Đối với bị cáo Đ: Bản án hình sự sơ thẩm số 58 ngày 28/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị can đã chấp hành xong hình phạt ngày 30/11/2014. chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, ngày 12/7/2013.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo B, Nhất, Phương, Đại trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, các bị cáo B, Nhất, Phương, Đại đã tác động gia đình do chị Đàm Thị H, sinh năm 1991 (là vợ bị cáo Đ) thay mặt bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho gia đình anh Hà Đình Luyện và chị Phạm Thị Đ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b, h khoản 1 Điều 51- BLHS. HĐXX sẽ áp dụng cho cả bốn bị cáo B, Nhất, Phương, Đại khi quyết định hình phạt. Anh Luyện, chị Đông tại phiên tòa đã đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cả bị cáo Đ, bị cáo Nhất có bố đẻ là thương binh nên bị cáo Đ, Nhất được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51- BLHS. HĐXX sẽ áp dụng tình tiết này cho các bị cáo Đ, Nhất để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Đ, Nhất khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo B, Nhất, Phương, Đại là những người không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự : Các bị cáo B, Nhất, Phương, Đại đã tác động gia đình do Đàm Thị H, sinh năm 1991 (là vợ bị cáo Đ) bồi thường để khắc phục hậu quả cho gia đình anh Hà Đình Luyện và chị Phạm Thị Đ. Anh Luyện, chị Đông không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, số khung: 51AS17851, số máy: 310368549, xe không gắn B số, không có gương, không có yếm cùng B kiểm soát xe mô tô 34F9- 2313 có nền màu trắng, chữ màu đen, không được bọc ép và đăng ký xe mô tô số A0034403 của xe mô tô BKS: 34F9- 2313 mang tên Trịnh Đình Xâm, do công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 17/10/2001 thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Văn P và vợ là chị Nguyễn Thị H, chị Huyền không biết Phương dùng xe mô tô trên làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu ½ giá trị chiếc xe mô tô trên sung quỹ Nhà nước, trả lại ½ giá trị chiếc xe mô tô trên cho chị Huyền quản lý, sử dụng; ưu tiên chị Nguyễn Thị H được nhận lại chiếc xe mô tô trên nếu chị Huyền đồng ý thanh toán ½ giá trị chiếc xe mô tô trên. Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, không nắp thẻ sim thuê bao, có số IMEI: 35444068561251 thuộc sở hữu hợp pháp của Phạm Văn B, B đã dùng chiếc điện thoại di động trên làm công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước ; Đối với 01 áo phao dạng áo khoác phao béo, màu nâu có mũ trùm đầu, mặt ngoài tay bên phải có chữ "GOLD BUFFALO 700"; 01 đôi giày nam có đế trắng, thân giày màu xanh đen, dạng giày lười không có dây buộc, trên miếng đót giày có chữ "VOLO" của bị cáo B dùng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc điện thoại và 01 chiếc Ipad là công cụ, phương tiện Đại dùng vào việc phạm tội, Đại khai nhận đã bán được 800.000đồng nên truy thu số tiền 800.000đồng của Trần Văn Đ sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, B số 34A – 209.71 cùng giấy tờ mang tên Công ty TNHH xây dựng thương mại và vận tải Hưng Đạo; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, B số 34F4 – 4316 cùng giấy tờ mang tên Trịnh Viết Khích. Ngày 16/4/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản không liên quan đến việc phạm tội cho anh Nguyễn Hữu Thủ xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, B số 34A – 209.71 cùng giấy tờ; trả lại cho anh Nguyễn Văn PKết xe mô tô nhãn hiệu Szuki, B số 34F4 – 4316 cùng giấy tờ. Đối với 01 túi nilon; 01 bật lửa ga; 02 khẩu trang sau khi phạm tội bị can Nhất và Phương đã vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia có lắp sim và 01 Ipad có lắp sim của bị cáo Trần Văn Đ, quá trình bỏ trốn Đại đã bán 02 điện thoại di động và Ipad được 800.000 đồng, Đại đã tiêu sài hết số tiền trên. HĐXX không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T xác định ngày 03/1/2018 có bán cho bị cáo Nguyễn Văn P khai mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, số khung: 51AS17851, số máy: 310368549, B kiểm soát 34F9-2313; Phương đã trả 500.000đồng, còn nợ 3.000.000đồng. Bà xác định chỉ là giao dịch dân sự mua bán, số tiền còn nợ sau này Phương có nghĩa vụ thanh toán cho bà nên bà không yêu cầu xem xét, giải quyết. HĐXX không xem xét, giải quyết

Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Đình Nh, Nguyễn Văn P, Trần Văn Đ có tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm s, b, h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Đình Nh được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Đình Nh, Phạm Văn Phương, Trần Văn Đ phạm tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 30 *(Ba mươi)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/02/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Nh 27 *(Hai mươi bẩy)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/02/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 27 *(Hai mươi bẩy)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/02/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 24*(Hai mươi tư)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/02/2019.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, số khung: 51AS17851, số máy: 310368549, B kiểm soát xe mô tô 34F9- 2313 cùng đăng ký xe mô tô số A0034403 của xe mô tô BKS: 34F9- 2313 mang tên Trịnh Đình Xâm Do công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 17/10/2001, trả lại ½ giá trị chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn Tam Tương, xã Hồng Thái, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương quản lý, sử dụng, ưu tiên cho chị Huyền nhận lại chiếc xe trên cùng đăng ký của xe mô tô BKS: 34F9- 2313 nếu chị Huyền đồng ý thanh toán ½ giá trị chiếc xe mô tô bị tịch thu sung quỹ Nhà nước; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, không nắp thẻ sim thuê bao, có số IMEI: 35444068561251.

Truy thu số tiền 800.000đ của Trần Văn Đ (chưa thu)

Tịch thu tiêu hủy 01 áo phao dạng áo khoác phao béo, màu nâu có mũ trùm đầu, mặt ngoài tay bên phải có chữ "GOLD BUFFALO 700"; 01 đôi giày nam có đế trắng, thân giày màu xanh đen, dạng giày lười không có dây buộc, trên miếng đót giày có chữ "VOLO".

Về án phí: Các bị cáo B, Nhất, Phương, Đại mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo : Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/9/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/9/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang;
- THADS huyện Ninh Giang;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**BÙI QUÝ LONG**